

Số: 40/2024/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH TẠI VIỆT NAM
PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Nhật Bình

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2024/TLPT-KDTM ngày 12/01/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết kinh doanh thương mại của trọng tài nước ngoài*”.

Do Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài số 2126/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 944/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người được thi hành án: Ủy ban nhân dân TP HCM (đại diện Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Văn bản số 124/TB-VPCP ngày 14/8/2018 của Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ được thay thế bởi Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Địa chỉ: phường BN, Quận X, TP HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974 – Phó Giám đốc Sở Tư pháp TP HCM; địa chỉ liên hệ: Phường VTS, Quận Y, TP HCM (theo Giấy ủy quyền ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân TP HCM) (có mặt).

2. Người phải thi hành án:

2.1. Ông Shin Dong B, sinh năm 1957 (có mặt);

Quốc tịch: HQ;

Địa chỉ: 139 Gol, Ir CA 92614, HK;

Địa chỉ liên hệ: khu phố Z, phường AP, TP TĐ, TP HCM.

Người phiên dịch: Bà Trần Thị Mai H1 (Phiên dịch viên do ông Shin Dong B yêu cầu)

2.2. Công ty TNHH TA. Địa chỉ: khu phố Z, phường AP, Quận G (nay là TP TĐ), TP HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh Ngọc H2, sinh năm 1962 – Chức danh: Giám đốc; địa chỉ liên hệ: khu phố Z, phường AP, TP TĐ, TP HCM (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Người phải thi hành án là ông Shin Dong B, sinh năm 1957 và Công ty TNHH TA.

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

Ủy ban nhân dân TP HCM (đại diện Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) trình bày:

Ngày 29/10/2020 Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Quốc tế về Giải quyết tranh chấp đầu tư thuộc Ngân hàng Thế giới (*sau đây gọi tắt là ICSID*) đã ban hành phán quyết vụ kiện giữa ông Shin Dong B (nguyên đơn) và Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (bị đơn). Theo đó, đã tuyên Chính phủ Việt Nam là “Bên thắng kiện”, bác bỏ toàn bộ các khiếu kiện về nội dung của nguyên đơn, buộc nguyên đơn phải trả 75% chi phí trọng tài (110.308,5USD) và 75% phí luật sư và các chi phí khác của bị đơn (1.795.230,63USD), tổng chi phí là 1.905.538,68USD.

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 16 Hiệp định số 82/2004/LPQT giữa Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc về khuyến khích và bảo hộ đầu tư có hiệu lực từ ngày 05/6/2004 (*sau đây gọi tắt là Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc*) (theo đó, sau 3 tháng kể từ ngày phán quyết được ban hành và không một bên nào tiến hành các thủ tục để xét lại, loại trừ hoặc hủy bỏ phán quyết thì phán quyết được thi hành), Ủy ban nhân dân TP HCM (đại diện

Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Người được thi hành án) đề nghị Tòa án xem xét công nhận và cho thi hành phán quyết nêu trên.

Công ty TNHH TA trình bày:

Vụ tranh chấp về đầu tư do cá nhân ông Shin Dong B, nhà đầu tư nước ngoài, thành viên góp vốn và nắm giữ 49% vốn điều lệ của Công ty TNHH TA (sau đây gọi tắt là Công ty TA), là công dân Hàn Quốc, dựa trên các quy định của Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc, nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về đầu tư đến ICSID theo Quy tắc Bổ sung tổ tụng trọng tài ICSID có hiệu lực từ ngày 10/4/2006.

Một Hội đồng trọng tài ICSID được thành lập theo Quy tắc Bổ sung tổ tụng trọng tài ICSID đã ban hành phán quyết trọng tài ngày 29/10/2020 để giải quyết Vụ tranh chấp số ARB(AF)/18/2 (sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài ICSID). Thông tin của vụ tranh chấp đầu tư này cũng được đăng tải chính thức trên trang tin điện tử của ICSID.

Tại Đoạn 2 của Phán quyết trọng tài ICSID xác định cá nhân ông Shin Dong B là nguyên đơn trong vụ tranh chấp này.

Tại phần đầu của Đoạn 183 Phán quyết trọng tài ICSID đã xác định Công ty TA đại diện bởi bà Nguyễn Thanh Ngọc H2 tham gia tiến trình trọng tài ICSID là người làm chứng do nguyên đơn chọn.

Tại Đoạn 625 của Phán quyết trọng tài ICSID cũng đã trích dẫn quy định tại Điều 58(1) Quy tắc Bổ sung tổ tụng trọng tài ICSID rằng: “Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, Hội đồng trọng tài quyết định ai sẽ phải trả bao nhiêu phí và chi phí cho thành viên Hội đồng trọng tài, phí và chi phí cho Ban thư ký và chi phí các bên phải chịu liên quan đến thủ tục trọng tài. Cuối cùng Hội đồng trọng tài sẽ thu thập thông tin cần thiết để phân bổ phí tổ tụng cho các bên”.

Tại Đoạn 631 (3) của Phán quyết trọng tài ICSID cũng quyết định nguyên đơn phải trả cho bị đơn phần tạm ứng phí trọng tài ICSID mà bị đơn đã nộp là 110.308,05USD và 75% phí luật sư và chi phí khác của bị đơn là 1.795.230,63USD.

Tại Điều 16 (2) của Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc cũng nêu rõ: “Phán quyết trọng tài là chung thẩm, chỉ ràng buộc các bên tranh chấp và chỉ áp dụng đối với các tranh chấp cụ thể”.

Do đó, với sự thận trọng cần thiết và theo hiểu biết về thủ tục trọng tài ICSID cũng như nội dung Phán quyết trọng tài ICSID, Công ty TA có ý kiến như sau:

- Công ty TA tôn trọng Phán quyết trọng tài ICSID.

- Trong toàn bộ nội dung Phán quyết trọng tài ICSID không có nội dung nào xác định và cũng không có nội dung nào có thể giải thích hay diễn giải rằng Công ty TA là người có nghĩa vụ thanh toán cho Chính phủ Việt Nam trong vụ tranh chấp này.

- Đến thời điểm phát hành văn bản này, Công ty TA không có bất kỳ cam kết hoặc thỏa thuận với Chính phủ Việt Nam liên quan đến việc thi hành Phán quyết trọng tài ICSID.

- Công ty TA tôn trọng các cam kết hoặc thỏa thuận đạt được giữa ông Shin Dong B với Chính phủ Việt Nam để thi hành Phán quyết trọng tài ICSID liên quan đến phần vốn góp của ông Shin Dong B tại Công ty TA theo Điều lệ của Công ty TA và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

- Công ty TA mong muốn giữa ông Shin Dong B và Chính phủ Việt Nam sớm đạt được thỏa thuận về thi hành Phán quyết trọng tài ICSID để công tác xây dựng của dự án đầu tư Kho TA không bị ảnh hưởng, giảm thiểu thiệt hại có thể tránh được.

Ông Shin Dong B trình bày:

Ông Shin Dong B căn cứ điểm đ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án không công nhận Phán quyết trọng tài ICSID vì các lý do sau đây:

1) Về thành phần Hội đồng trọng tài:

Thứ nhất, thành phần của Hội đồng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận trọng tài, như sau:

- Bà J Gill và ông A Jan van den B1 đã vi phạm nghĩa vụ công khai thông tin theo quy định tại Điều 13.2 Cơ chế phụ trợ của ICSID, cụ thể:

+ Tại Bản cam kết ngày 04/7/2018, bà J chỉ tuyên bố rằng, đã từng làm việc tại Công ty Luật A&O cho đến ngày 30/4/2018 và tiếp tục nhận thu nhập từ công ty cho đến năm 2020; mà không công khai việc đã làm việc tại Công ty Luật A&O gần 25 năm, trong đó có 11 năm là lãnh đạo của công ty; và trong thời gian bà J làm lãnh đạo thì Công ty Luật A&O đã thực hiện nhiều vụ việc hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam như: Tư vấn cho các bên cho vay và các tổ chức tín dụng xuất khẩu từ Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước khác về nhiều khoản tài trợ cho các công ty Việt Nam được Bộ Tài chính bảo lãnh; Năm 2015 tư vấn cho Chính Phủ Việt Nam về đợt phát hành trái phiếu chính phủ trị giá 1 tỷ đô la Mỹ theo Quy tắc 144A/Reg S.

+ Tại Bản cam kết ngày 11/6/2018, ông A đã không tuyên bố các quan hệ nghề nghiệp với Việt Nam trong thời kỳ là luật sư thành viên của Công ty Luật FBD – một trong những công ty luật nước ngoài đầu tiên thành lập chi nhánh tại

Việt Nam. Ngoài ra, ông A cũng không tuyên bố về việc từng công tác nhiều lần với bà C1 Frutos-Peterson – Luật sư của Chính phủ Việt Nam trong vụ việc trọng tài.

- Những mối quan hệ của bà J và ông A với Chính phủ Việt Nam và doanh nghiệp Việt Nam nêu trên chính là yếu tố gây nghi ngờ về tính độc lập của các trọng tài viên khi ban hành phán quyết.

- Hành vi không công khai thông tin của bà J và ông A không chỉ vi phạm Điều 13.2 Cơ chế phụ trợ của ICSID, mà còn làm mất đi quyền và cơ hội để ông B phản đối việc thành lập Hội đồng trọng tài, làm mất đi quyền tố tụng của ông B đối với thủ tục thành lập Hội đồng trọng tài quy định tại Điều 15.1 Cơ chế phụ trợ của ICSID, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của ông B trong quá trình giải quyết vụ việc trọng tài.

Thứ hai, việc Chính phủ Việt Nam chỉ định ông A làm trọng tài viên là không hợp lệ:

- Theo quy định tại Điều 11.3 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc thì thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên trong trường hợp các Bên tranh chấp không chỉ định được bất kỳ thành viên nào của hội đồng trọng tài trong vòng 90 ngày kể từ ngày khiếu nại được đưa ra ICSID thuộc về Tổng Thư ký ICSID chứ không phải bất kỳ bên nào trong tranh chấp.

- Tại Phán quyết trọng tài ICSID thể hiện: ICSID nhận được yêu cầu trọng tài của nguyên đơn vào ngày 08/3/2018 (Đoạn 8). Như vậy, thời hạn thành lập hội đồng trọng tài theo quy định là từ ngày 08/3/2018 đến ngày 06/6/2018. ICSID xác nhận thời hạn chỉ định Trọng tài viên sẽ tuân theo Điều 11.3 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc (Đoạn 17). Nhưng đến ngày 08/6/2018 Bị đơn – Chính phủ Việt Nam vẫn gửi thư chỉ định Trọng tài viên là ông A cho ICSID (Đoạn 21). Ngày 08/6/2018 nguyên đơn đã có thư khẳng định thời hạn 90 ngày chỉ định trọng tài viên của các bên đã kết thúc và yêu cầu Tổng Thư ký ICSID chỉ định các trọng tài viên còn lại theo quy định (Đoạn 22). Mặc dù ICSID công nhận các quy định của Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc sẽ có hiệu lực cao hơn Cơ chế phụ trợ của ICSID, ICSID vẫn cho phép Bị đơn chỉ định ông A làm Trọng tài viên “cho đến khi quá trình bổ nhiệm Văn phòng Thư ký hoàn tất” (Đoạn 24).

- Tuy nhiên, Điều 11.3 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc không hề quy định bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào cho phép các bên vẫn được chỉ định trọng tài viên khi thời hạn 90 ngày đã kết thúc, kể cả trường hợp Văn phòng Thư ký của ICSID chưa thực hiện xong bất kỳ việc bổ nhiệm nội bộ nào. Bất kể sự phản đối của Nguyên đơn và quy định tại Điều 11.3 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc, ICSID vẫn cho

phép Bị đơn lựa chọn trọng tài viên và công nhận sự lựa chọn đó với lý do không được ghi nhận trong cả Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc lẫn Cơ chế phụ trợ của ICSID. Điều này đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục thành lập Hội đồng trọng tài được quy định tại thỏa thuận trọng tài là Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc.

Thứ ba, việc chỉ định bà J là Chủ tịch Hội đồng trọng tài không đảm bảo tính minh bạch:

- Tại Phán quyết trọng tài ICSID thể hiện: Sau khi ICSID cho phép Bị đơn chỉ định ông A là Trọng tài viên bất kể sự phản đối của nguyên đơn cũng như quy định của Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc, các bên đã đồng ý áp dụng “phương pháp loại bỏ – và – xếp loại” để chỉ định Chủ tịch Hội đồng trọng tài trên cơ sở đề xuất của ICSID (các Đoạn 27, 28 và 29). Sau khi nhận được danh sách 05 ứng cử viên do ICSID cung cấp vào ngày 22/6/2018, ông B và Chính phủ Việt Nam đã nộp danh sách xếp hạng các ứng viên cho ICSID vào ngày 03/7/2018 (các Đoạn 33 và 34). Trong 05 ứng cử viên, ông B chỉ xếp hạng bà J thứ 3 từ trên xuống. Tuy nhiên, vào ngày 04/7/2018, ICSID lại công bố bà J được chỉ định là Chủ tịch Hội đồng trọng tài (Đoạn 35). Sự chênh lệch này ông B nghi ngờ về tính công bằng của ICSID trong việc chỉ định Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Do đó, vào các ngày 6 và 10/7/2018, ông B đã liên tục gửi yêu cầu công khai bảng xếp hạng ứng viên của các bên đến ICSID nhưng đều bị từ chối một cách vô cớ (các Đoạn 38 và 42).

- Nếu kết quả xếp hạng của các bên không được công khai, sẽ không có cơ sở để khẳng định việc chỉ định Chủ tịch Hội đồng trọng tài là tuân theo thỏa thuận của các bên. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 11.1 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc, Chủ tịch Hội đồng trọng tài phải được thành lập dựa trên thỏa thuận của các bên. Nói cách khác, việc không công khai kết quả xếp hạng ứng viên chính là vi phạm thỏa thuận của các bên trong việc thành lập Hội đồng trọng tài.

2) Về thủ tục giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài:

Thứ nhất, Hội đồng trọng tài đã nhiều lần vi phạm nghiêm trọng quy tắc thẩm định chứng cứ được quy định tại Cơ chế phụ trợ của ICSID khi không xem xét hoặc xem xét một cách không cẩn trọng một số chứng cứ do các bên cung cấp, cụ thể:

- Hội đồng trọng tài đã cố tình phớt lờ các chứng cứ liên quan đến tình tiết Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TP HCM đã cấp nhiều giấy phép xây dựng cho các nhà đầu tư khác trong giai đoạn 2010-2014 nhưng lại từ chối hồ sơ yêu cầu của Công ty TA. Trong khi đó, đây là căn cứ cơ bản để chứng minh hành vi vi phạm Nguyên tắc đối xử Tối huệ quốc và các tiêu chuẩn Đối xử Quốc

gia của Chính phủ Việt Nam được quy định tại các Điều 2.2, 3 và 5 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc.

- Hội đồng trọng tài cũng đã không xem xét nhiều chứng cứ quan trọng mà các bên trong tranh chấp đã đệ trình, bao gồm: Các tài liệu trao đổi liên quan đến việc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận G thỏa thuận giao lô đất của Công ty TA cho Công ty Cổ phần Thiết bị và Dụng cụ Cơ khí T5 trong khi Hợp đồng Nguyên tắc số 30/HDNT-PTN-KCN ký ngày 21/5/2009 giữa Công ty Dịch vụ Công ích Quận G và Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại B6 và CS, tiền thân của Công ty TA (Hợp đồng Nguyên tắc Thứ ba) vẫn còn hiệu lực, các công văn chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP HCM về việc tăng giá Hợp đồng Cho thuê lại Chính thức số 06/HDTD-CL2 ký ngày 19/7/2017 giữa Công ty TA và Công ty Dịch vụ Công ích Quận G v.v...

- Hội đồng trọng tài đã tự ý diễn giải sai nội dung của Hợp đồng Nguyên tắc Thứ ba và Hợp đồng Thuê kho ký ngày 26/5/2014 giữa Công ty TNHH Thương mại NP và Công ty TA (Hợp đồng Thuê kho) theo hướng sai lệch, cụ thể: (i) Công ty Dịch vụ Công ích Quận G có quyền chấm dứt Hợp đồng Nguyên tắc Thứ ba (các Đoạn 534, 535 và 539), trong khi đó theo Hợp đồng Nguyên tắc Thứ ba thì hợp đồng chỉ chấm dứt khi Công ty TA không được cấp giấy phép đầu tư; (ii) Công ty Dịch vụ Công ích Quận G có quyền thu hồi và giao lại quyền sử dụng khu đất có liên quan cho Công ty T5 (Đoạn 535); (iii) Công ty NP có quyền hoạt động trên khu đất có liên quan đáng lẽ ra thuộc quyền sử dụng của Công ty TA trong 6 năm (Đoạn 583), trong khi Hợp đồng Thuê kho đã chấm dứt vì Công ty NP vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng) v.v...

Thứ hai, Ủy ban nhân dân TP HCM với tư cách là một bên tranh chấp đã vi phạm nghiêm trọng quy định về thời hiệu thi hành phán quyết quy định tại Điều 16.7 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc có động thái chỉ đạo các cơ quan trực thuộc và tiến hành thi hành phán quyết kể cả khi thời hạn yêu cầu hủy phán quyết theo Điều 16.7 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc vẫn còn và phán quyết chưa được công nhận bởi Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết tranh chấp theo thỏa thuận trọng tài giữa các bên, là quy định về thi hành phán quyết tại Điều 16.7 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc.

3) Việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam đối với Phán quyết trọng tài ICSID là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 là “Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật”:

Thứ nhất, các Trọng tài viên của Hội đồng trọng tài vi phạm nghĩa vụ công khai thông tin về mối quan hệ với Chính phủ Việt Nam và các doanh nghiệp lớn của Việt Nam làm ông B nghi ngờ tính độc lập xét xử của Hội đồng trọng tài.

Thứ hai, Hội đồng trọng tài phân bổ khoản phí trọng tài 02 lần để buộc ông B thanh toán cho Chính phủ Việt Nam thể hiện sự thiên vị, không công bằng của Hội đồng trọng tài trong việc xem xét yêu cầu của các bên khi đưa ra Phán quyết.

Tại Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài số 2126/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân TP HCM đã quyết định:

1. Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài ban hành ngày 29/10/2020 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Quốc tế về Giải quyết tranh chấp đầu tư (ICSID) giải quyết Vụ tranh chấp số ARB(AF)/18/2 giữa ông Shin Dong B (nguyên đơn) và Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (bị đơn).

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo hai Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 105/2021/QĐ-BPKCTT ngày 07/5/2021 và số 167/2021/QĐ-BPKCTT ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân TP HCM.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn quyết định về lệ phí yêu cầu và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/10/2023, người phải thi hành là ông Shin Dong B và Công ty TNHH TA kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Người phải thi hành là ông Shin Dong B và Công ty TNHH TA (do bà Nguyễn Thanh Ngọc H2 đại diện) thống nhất trình bày: Vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người được thi hành án, vì Phán quyết trọng tài đối với vụ việc ICSID số ARB(AF)/18/2 do Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp đầu tư ban hành ngày 29/10/2020 thuộc trường hợp không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam do Thành phần của Hội đồng trọng tài ban hành phán quyết và thủ tục giải quyết tranh chấp không phù hợp với thỏa thuận trọng tài; trọng tài viên không độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật; bản dịch sang tiếng Việt của Phán quyết trọng tài ICSID không đúng, làm thay đổi nội dung của phán quyết. Ngoài ra, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty TA tham gia tố tụng với tư cách là người phải thi hành án là không đúng quy định pháp luật, đồng thời xem xét hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 105/2021/QĐ-BPKCTT ngày 07/5/2021 và số 167/2021/QĐ-BPKCTT ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân TP HCM.

Bà Nguyễn Thị Hồng H đại diện cho người được thi hành án trình bày: Không đồng ý kháng cáo của ông Shin Dong B và Công ty TNHH TA, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ việc có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên họp phúc thẩm, ông Shin Dong B và Công ty TNHH TA kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài của Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc kinh doanh thương mại được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Shin Dong B và Công ty TNHH TA là trong thời hạn luật định, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 29/10/2020, Hội đồng trọng tài thuộc ICSID đã ban hành phán quyết để giải quyết Vụ tranh chấp số ARB(AF)/18/2 giữa ông Shin Dong B (nguyên đơn) và Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (bị đơn) theo hướng Chính phủ Việt Nam là “Bên thắng kiện”, bác bỏ toàn bộ các khiếu kiện về nội dung của nguyên đơn, buộc nguyên đơn phải trả cho bị đơn 75% chi phí trọng tài (110.308,5USD) và 75% phí luật sư và các chi phí khác của bị đơn (1.795.230,63USD), tổng chi phí là 1.905.538,68USD; còn trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Phán quyết trọng tài ICSID có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân TP HCM (đại diện Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) là người được thi hành có quyền yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết trọng tài này, là phù hợp với quy định tại Điều 16.5 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc, khoản 1 Điều 425 và khoản 1 Điều 451 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền yêu cầu và thời hạn gửi đơn yêu cầu.

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 02/02/2021, Người được thi hành án yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài ICSID, nên đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt

Nam phán quyết kinh doanh, thương mại của trọng tài nước ngoài. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

[2.2] Phán quyết trọng tài ICSID là phán quyết do Hội đồng trọng tài thuộc ICSID tuyên ở ngoài lãnh thổ Việt Nam là Singapore để giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Shin Dong B (một nhà đầu tư cá nhân của Hàn Quốc có đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam thông qua việc nắm giữ phần vốn góp trong doanh nghiệp của Việt Nam là Công ty TA) và bị đơn là Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Cơ chế phụ trợ của ICSID quy định tại Điều 9.4.b Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc, là phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp, chấm dứt tố tụng trọng tài và quá 3 tháng kể từ ngày phán quyết được đưa ra và các bên không tiến hành các thủ tục để xem xét lại, loại trừ hoặc hủy bỏ phán quyết nên có hiệu lực thi hành; Singapore và Việt Nam đều là thành viên của Công ước New York 1958. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Phán quyết trọng tài ICSID được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo quy định tại Điều 16.6 và Điều 16.7.b.i Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc và Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2.3] Ông Shin Dong B và Công ty TA kháng cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty TA tham gia tố tụng với tư cách là người phải thi hành án là không đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 1 Điều 452 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định như sau: *“Đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài phải có các nội dung chính sau đây:*

a) Họ, tên, địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được thi hành, người đại diện hợp pháp tại Việt Nam của người đó; nếu người được thi hành án là cơ quan, tổ chức thì phải ghi đầy đủ tên và địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó;

b) Họ, tên, địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người phải thi hành; nếu người phải thi hành là cơ quan, tổ chức thì ghi đầy đủ tên và địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó; trường hợp người phải thi hành là cá nhân không có nơi cư trú hoặc nơi làm việc tại Việt Nam, người phải thi hành là cơ quan, tổ chức không có trụ sở chính tại Việt Nam thì trong đơn yêu cầu phải ghi rõ địa chỉ nơi có tài sản và các loại tài sản liên quan đến việc thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam;

c) Yêu cầu của người được thi hành”.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau: *“Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện hoặc bị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án*

dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm”.

Theo đó, việc Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự mà cụ thể là người phải thi hành án hay bị đơn là trên cơ sở đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài hay đơn khởi kiện. Ông Shin Dong B là nhà đầu tư nước ngoài, thành viên góp vốn và nắm giữ 49% vốn điều lệ của Công ty TNHH TA. Công ty TA cũng là chủ thể trực tiếp ký kết hợp đồng Hợp đồng Nguyên tắc Thứ ba, Hợp đồng Thuê kho và làm việc với Công ty Dịch vụ Công ích Quận G. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty TA tham gia tố tụng với tư cách là người phải thi hành án trên cơ sở Đơn yêu cầu đề ngày 02/02/2021 của Người được thi hành án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 452 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Xét kháng cáo của ông Shin Dong B và Công ty TA cho rằng bản dịch sang tiếng Việt của Phán quyết trọng tài ICSID không đúng.

Ông Shin Dong B và Công ty TA cho rằng bản dịch sang tiếng Việt của Phán quyết trọng tài ICSID mà Người được thi hành án nộp cho Tòa án có lỗi sai như sau: Từ "Respondent" nghĩa tiếng Việt là "Bị đơn" bị dịch sai thành "Nguyên đơn" lần lượt tại Đoạn 367 và Đoạn 621 Bản dịch; Từ "term" mang ý nghĩa quy định của hợp đồng bị dịch sai thành "điều khoản" tại câu cuối cùng Đoạn 604 Bản dịch; Cụm từ "jurisdictional objections" trong bối cảnh các bên có tranh cãi về thẩm quyền của hội đồng trọng tài phải được dịch sang tiếng Việt là "phản đối về thẩm quyền" bị dịch sai thành "phản đối về mặt pháp lý", là những lỗi sai cơ bản, làm thay đổi nội dung của phán quyết, có khả năng làm cho Tòa án hiểu sai về nội dung của phán quyết, từ đó đưa ra những quyết định không chính xác trong quá trình xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết tại Việt Nam. Xét, ông Shin Dong B và Công ty TA đã được tiếp cận, sao chụp tài liệu là Phán quyết trọng tài ICSID mà Người được thi hành án nộp cho Tòa án vào ngày 15/9/2023 và tại phiên họp sơ thẩm, thống nhất xác định nội dung tiếng nước ngoài của tài liệu này là đúng với bản phán quyết trọng tài mà họ đã nhận. Vì vậy, Phán quyết trọng tài ICSID mà Người được thi hành án nộp cho Tòa án là tài liệu bằng tiếng nước ngoài có kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện là chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92, Điều 95 và khoản 3 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự, cũng là tài liệu hợp lệ theo Điều 4 Công ước Niu-ôóc 1958. Hơn nữa, mặc dù đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải thích nhưng ông Shin Dong B và Công ty TA cũng không cung cấp bản dịch khác hay có yêu cầu dịch thuật lại tài liệu nêu trên. Ngoài ra, các sai sót của bản dịch mà ông Shin Dong B và Công ty TA nêu trên cũng không làm cho Tòa án hiểu sai về nội dung của phán quyết. Vì vậy, Hội đồng xét đơn yêu cầu không chấp nhận ý kiến phản đối nêu trên của

ông Shin Dong B và Công ty TA, và sử dụng tài liệu là Phán quyết trọng tài ICSID mà Người được thi hành án nộp cho Tòa án vào ngày 15/9/2023 để làm cơ sở xem xét giải quyết yêu cầu là đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Đối với kháng cáo cho rằng cho rằng Phán quyết trọng tài đối với vụ việc ICSID số ARB(AF)/18/2 do Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp đầu tư ban hành ngày 29/10/2020 thuộc trường hợp không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam do Thành phần của Hội đồng trọng tài ban hành phán quyết và thủ tục giải quyết tranh chấp không phù hợp với thỏa thuận trọng tài; trọng tài viên không độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, tại cấp sơ thẩm, ông Shin Dong B đã cung cấp cho Tòa án bản photo/bản chụp tiếng nước ngoài có dịch sang tiếng Việt, không có công chứng, chứng thực các tài liệu sau đây: Quy tắc tố tụng trọng tài Cơ chế phụ trợ của ICSID, Bản tuyên bố ngày 04/7/2018 của bà J, hình chụp Cổng thông tin của ICSID về lý lịch của bà J, Bản lý lịch của bà J, hình chụp Cổng thông tin của Công ty Luật A&O tại Việt Nam, hồ sơ công ty của Công ty Luật A&O tại Việt Nam, Bản tuyên bố ngày 11/6/2018 của ông A, hình chụp Cổng thông tin của ICSID về lý lịch ông A, Bản lý lịch của ông A, hình chụp Cổng thông tin của ICSID về Vụ việc ICSID số ARB(AF)/02/1, trang bìa Phán quyết Vụ việc ICSID số ARB(AF)/02/1 ngày 17/7/2006, hình chụp Cổng thông tin của ICSID về Vụ việc ICSID số ARB/02/1, trang bìa Phán quyết Vụ việc ICSID số ARB/02/1 ngày 25/7/2007, trang bìa Phán quyết Vụ việc ICSID số ARB/01/3 ngày 25/10/2007 và danh sách xếp hạng ứng viên ngày 03/7/2018 của ông Shin Dong B. các tài liệu ông Shin Dong B đã cung cấp cho Tòa án chỉ là bản photo/bản chụp tiếng nước ngoài có dịch sang tiếng Việt, không có công chứng, chứng thực hợp lệ và Người được thi hành án cũng không thừa nhận các tài liệu này.

Ngoài ra, tại Đoạn 11 Phán quyết trọng tài ICSID thể hiện: Ngày 19/3/2018 Quyền Tổng Thư ký của ICSID đã đăng ký Yêu cầu theo Điều 4 Quy định về Cơ chế phụ trợ và thông báo đến các Bên về việc đăng ký. Trong thông báo đăng ký, Quyền Tổng Thư ký đề nghị các Bên tiến hành lập hội đồng trọng tài trong thời gian sớm nhất theo Điều 5.e của Quy định về Cơ chế phụ trợ và Điều 11.1 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc. Theo đó, ngày 08/6/2018 Bị đơn chỉ định ông A làm trọng tài viên, là còn trong thời hạn 90 ngày, phù hợp với quy định tại Điều 11.1 Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Hàn Quốc.

Do đó, không có cơ sở để chứng minh bà J Gill, ông A đã vi phạm nghĩa vụ công khai thông tin theo quy định tại Điều 13.2 Cơ chế phụ trợ của ICSID, hay việc chỉ định bà J là Chủ tịch Hội đồng trọng tài không đảm bảo tính minh

bach. Xét thành phần của Hội đồng trọng tài là phù hợp với thỏa thuận trọng tài, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận ý kiến này của người phải thi hành án là có cơ sở. Ngoài ra, ông Shin Dong B và Công ty TA cũng không cung cấp được chứng cứ có giá trị pháp lý nào chứng minh việc trọng tài viên không độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật.

[2.6] Đối với các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 105/2021/QĐ-BPKCTT ngày 07/5/2021 và số 167/2021/QĐ-BPKCTT ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân TP HCM: Như phân tích trên, yêu cầu của người được thi hành án về việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài ban hành ngày 29/10/2020 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Quốc tế về Giải quyết tranh chấp đầu tư giải quyết Vụ tranh chấp số ARB(AF)/18/2 giữa ông Shin Dong B (nguyên đơn) và Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (bị đơn) là có căn cứ chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 105/2021/QĐ-BPKCTT ngày 07/5/2021 và số 167/2021/QĐ-BPKCTT ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân TP HCM để đảm bảo thi hành án là có căn cứ. Ông Shin Dong B yêu cầu hủy các quyết định này là không có cơ sở chấp nhận.

[2.7] Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp phúc thẩm, ông Shin Dong B và Công ty TNHH TA có kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 462 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 4 Công ước về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài của Liên hợp quốc đã được thông qua tại Niu-oóc ngày 10/6/1958;

Căn cứ Điều 16 Hiệp định số 82/2004/LPQT giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hàn Quốc về khuyến khích và bảo hộ đầu tư;

Căn cứ khoản 5 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm e khoản 2 Điều 39, các Điều 92, 95, 96, 424, 425, 451, 452, 453, 458, 459 và 461 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người phải thi hành án ông Shin Dong B và Công ty TNHH TA. Giữ nguyên Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài số 2126/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân TP HCM.

2. Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài ban hành ngày 29/10/2020 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Quốc tế về Giải quyết tranh chấp đầu tư (ICSID) giải quyết Vụ tranh chấp số ARB(AF)/18/2 giữa ông Shin Dong B (nguyên đơn) và Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (bị đơn).

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo hai Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 105/2021/QĐ-BPKCTT ngày 07/5/2021 và số 167/2021/QĐ-BPKCTT ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân TP HCM.

4. Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền lệ phí công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài do Ủy ban nhân dân TP HCM (đại diện Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) đã nộp là 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0034676 ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân TP HCM.

5. Lệ phí phúc thẩm: Ông Shin Dong B và Công ty TNHH TA mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mỗi đương sự đã nộp theo các biên lai thu số 0004192 và 0004194 cùng ngày 07/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự TP HCM.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Bộ tư pháp;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự (3);
- Lưu VP (3), HS (3).15b. (ĐHV)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Ngọc Huỳnh